

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 561/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 25 tháng 02 năm 2019

SỞ TƯ PHÁP

Số: 740

Ngày: 01/3/19

Chuyên:

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;
Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 78/2017/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy chế kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức quản lý cộng tác viên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 18/TTr-STP ngày 15/02/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Giao Sở Tư pháp giúp UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn và đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương trong việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT;
- Lưu: VT, K2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Phi Long

KẾ HOẠCH

**Kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2019
trên địa bàn tỉnh Bình Định**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 564 /QĐ-UBND ngày 25/02/2019
của UBND tỉnh Bình Định)*

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tiếp tục quán triệt thực hiện có hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

b) Nhằm kịp thời phát hiện những quy định trái pháp luật của văn bản đề kiến nghị cơ quan, người đã ban hành văn bản trái pháp luật kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định hình thức xử lý;

c) Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương.

2. Yêu cầu

a) Công tác tự kiểm tra, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật phải được tiến hành thường xuyên, kịp thời, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và nội dung theo quy định của pháp luật;

b) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện việc tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát và xử lý văn bản quy phạm pháp luật .

II. NỘI DUNG

1. Công tác tự kiểm tra và kiểm tra văn bản

a) **Nội dung:** Thực hiện công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật; văn bản có chứa quy phạm pháp luật hoặc có thể thức và nội dung như văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành; trình tự, thủ tục, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định pháp luật; Sổ theo dõi việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật... theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 34/2016/NĐ- CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ; Quyết định số 78/2017/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh thuộc lĩnh vực của sở, ban, ngành, HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

b) **Cơ quan chủ trì:** Sở Tư pháp.

c) Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành thuộc tỉnh, HĐND, UBND các huyện; thị xã, thành phố và cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên (trong năm 2019).

2. Công tác kiểm tra theo thẩm quyền

a) Nội dung:

- Về công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Căn cứ cho việc ban hành văn bản; thẩm quyền ban hành văn bản (thẩm quyền về hình thức và thẩm quyền về nội dung); tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật được ban hành; thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản; việc tuân thủ các quy định về trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản, niêm yết văn bản theo quy định của pháp luật; việc thiết lập hệ thống sổ sách phục vụ cho công tác tự kiểm tra và kiểm tra văn bản như: Sổ theo dõi việc gửi văn bản quy phạm pháp luật đến cơ quan có thẩm quyền kiểm tra; Sổ tiếp nhận văn bản gửi đến; Sổ theo dõi xử lý văn bản có dấu hiệu trái pháp luật.

- Việc triển khai thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành: Công tác tổ chức triển khai quán triệt Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 tại địa phương; công tác triển khai tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của UBND cấp huyện (trách nhiệm của Phòng Tư pháp) đối với ban, ngành cấp huyện, UBND cấp xã; công tác triển khai rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do cấp huyện, xã ban hành cho đảm bảo phù hợp với quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

b) Đơn vị kiểm tra: Giao Sở Tư pháp phối hợp với các sở, ngành liên quan thành lập Đoàn kiểm tra để giúp Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức các đợt kiểm tra theo thẩm quyền với nội dung nêu trên tại huyện An Lão và thành phố Quy Nhơn đối với các văn bản do HĐND, UBND huyện An Lão và thành phố Quy Nhơn ban hành từ ngày 01/7/2016.

c) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

d) Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành thuộc tỉnh, HĐND, UBND huyện An Lão và thành phố Quy Nhơn.

đ) Thời gian thực hiện: Chậm nhất tháng 10 năm 2019.

3. Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố ban hành

a) Nội dung: Thực hiện công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố còn hiệu lực để sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản mới hoặc thay thế, bãi bỏ cho phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Phòng Tư pháp.

c) Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành thuộc tỉnh và cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2019.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

a) Giúp Chủ tịch UBND tỉnh thường xuyên thực hiện việc tự kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố ban hành trong năm 2019.

b) Xây dựng kế hoạch kiểm tra văn bản theo thẩm quyền đảm bảo nội dung theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Tổng hợp kết quả rà soát văn bản của HĐND, UBND tỉnh, kịp thời trình Chủ tịch UBND tỉnh ký ban hành Quyết định công bố Danh mục văn bản hết hiệu lực toàn bộ hoặc hết hiệu lực một phần theo quy định.

2. Sở, ban, ngành thuộc tỉnh

a) Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh thường xuyên tổ chức tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của ngành.

b) Phối hợp kịp thời với Sở Tư pháp cung cấp thông tin, tài liệu trong việc tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành.

3. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Trên cơ sở Kế hoạch này, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thực hiện công tác tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương.

b) Thường xuyên tổ chức tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và tổng hợp báo cáo về Sở Tư pháp theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh bằng văn bản về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để xem xét, hướng dẫn kịp thời. /.



Nguyễn Phi Long